

2022年度 第40回 ミヤギテレビ杯 宮城県サッカースポーツ少年団 4年生大会 1次予選リーグ組合せ(初日) 2022年9月3、4日

Aグループ		Bグループ		Cグループ		Dグループ		Eグループ		Fグループ		Gグループ		Hグループ	
A1	鹿野FC	B1	S・KSC	C1	ジョイナス	D1	ベガルタ	E1	Pgcom	F1	なかのFC	G1	塩釜FC	H1	北 六
A2	YMCA	B2	ラセルパロイ	C2	仙台中田	D2	SPORTIVO	E2	FC.セレスタ	F2	あす・ブラ	G2	コバルトーレ	H2	岩沼西
A3	バリエンテ	B3	大河原	C3	大和SSS	D3	FCアルコ	E3	エスペランサ	F3	旭丘FC	G3	古川南	H3	古城FC
A4	マリソル	B4	ゆりが丘	C4	袋 原	D4	高 砂	E4	コパFC	F4	増田FC	G4	古川・小牛田	H4	プログレッシブ
A5	シューレFC	B5	FC VIVO	C5	多賀城FC	D5	富谷FC	E5	ジュニオール	F5	FC LIBERTA	G5	アバンSC	H5	白石SSS
A6	T N	B6	六郷SSS	C6	バンブルビー	D6	愛子SSS	E6	アパヴォアール	F6	住吉台	G6	おおくま	H6	船岡JSC
A7	館 腰	B7	FC中山	C7	北中山・館	D7	七ヶ浜SC	E7	鹿折FC	F7	東松島SC	G7	槻木FC	H7	TOMIYA

※ 予選リーグ(15分ハーフ) 9月3日(土)・4日(日)※ 帯同審判・・・第7試合両チームが第1試合を、その後次の試合を行う。

No.	グループ	A (9/3)		B (9/3)		C (9/3)		D (9/3)		E (9/3)		F (9/4)		G (9/3)		H (9/3)	
	会場	松島FBC P-1 ①		松島FBC P-1 ②		松島FBC P-2 ①		松島FBC P-2 ②		上釜グラウンド		上釜グラウンド		第1女川総合G ①		第1女川総合G ②	
1	9:00	A2	A5	B2	B5	C2	C5	D2	D5	E2	E5	F2	F5	G2	G5	H2	H5
	主・予 4・1	YMCA	シューレFC	ラセルパロイ	FC VIVO	仙台中田	多賀城FC	SPORTIVO	富谷FC	FC.セレスタ	ジュニオール	あす・ブラ	FC LIBERTA	コバルトーレ	アバンSC	岩沼西	白石SSS
2	9:45	A3	A7	B3	B7	C3	C7	D3	D7	E3	E7	F3	F7	G3	G7	H3	H7
	主・予 2・5	バリエンテ	館 腰	大河原	FC中山	大和SSS	北中山・館	FCアルコ	七ヶ浜SC	エスペランサ	鹿折FC	旭丘FC	東松島SC	古川南	槻木FC	古城FC	TOMIYA
3	10:30	A2	A6	B2	B6	C2	C6	D2	D6	E2	E6	F2	F6	G2	G6	H2	H6
	主・予 7・3	YMCA	T N	ラセルパロイ	六郷SSS	仙台中田	バンブルビー	SPORTIVO	愛子SSS	FC.セレスタ	アパヴォアール	あす・ブラ	住吉台	コバルトーレ	おおくま	岩沼西	船岡JSC
4	11:15	A1	A7	B1	B7	C1	C7	D1	D7	E1	E7	F1	F7	G1	G7	H1	H7
	主・予 6・2	鹿野FC	館 腰	S・KSC	FC中山	ジョイナス	北中山・館	ベガルタ	七ヶ浜SC	Pgcom	鹿折FC	なかのFC	東松島SC	塩釜FC	槻木FC	北 六	TOMIYA
5	12:00	A4	A5	B4	B5	C4	C5	D4	D5	E4	E5	F4	F5	G4	G5	H4	H5
	主・予 1・7	マリソル	シューレFC	ゆりが丘	FC VIVO	袋 原	多賀城FC	高 砂	富谷FC	コパFC	ジュニオール	増田FC	FC LIBERTA	古川・小牛田	アバンSC	プログレッシブ	白石SSS
6	12:45	A3	A6	B3	B6	C3	C6	D3	D6	E3	E6	F3	F6	G3	G6	H3	H6
	主・予 5・4	バリエンテ	T N	大河原	六郷SSS	大和SSS	バンブルビー	FCアルコ	愛子SSS	エスペランサ	アパヴォアール	旭丘FC	住吉台	古川南	おおくま	古城FC	船岡JSC
7	13:30	A1	A4	B1	B4	C1	C4	D1	D4	E1	E4	F1	F4	G1	G4	H1	H4
	主・予 3・6	鹿野FC	マリソル	S・KSC	ゆりが丘	ジョイナス	袋 原	ベガルタ	高 砂	Pgcom	コパFC	なかのFC	増田FC	塩釜FC	古川・小牛田	北 六	プログレッシブ

2022年度 第40回 ミヤギテレビ杯 宮城県サッカースポーツ少年団 4年生大会 1次予選リーグ組合せ(2日目) 2022年9月4、10日

Aグループ		Bグループ		Cグループ		Dグループ		Eグループ		Fグループ		Gグループ		Hグループ	
A1	鹿野FC	B1	S・KSC	C1	ジョイナス	D1	ベガルタ	E1	Pgcom	F1	なかのFC	G1	塩釜FC	H1	北 六
A2	YMCA	B2	ラセルパロイ	C2	仙台中田	D2	SPORTIVO	E2	FC.セレスタ	F2	あす・ブラ	G2	コバルトーレ	H2	岩沼西
A3	バリエンテ	B3	大河原	C3	大和SSS	D3	FCアルコ	E3	エスペランサ	F3	旭丘FC	G3	古川南	H3	古城FC
A4	マリソル	B4	ゆりが丘	C4	袋 原	D4	高 砂	E4	コパFC	F4	増田FC	G4	古川・小牛田	H4	プログレッシ
A5	シューレFC	B5	FC VIVO	C5	多賀城FC	D5	富谷FC	E5	ジュニオール	F5	FC LIBERTA	G5	アバンSC	H5	白石SSS
A6	T N	B6	六郷SSS	C6	バンブルビー	D6	愛子SSS	E6	アパヴォアール	F6	住吉台	G6	おおくま	H6	船岡JSC
A7	館 腰	B7	FC中山	C7	北中山・館	D7	七ヶ浜SC	E7	鹿折FC	F7	東松島SC	G7	槻木FC	H7	TOMIYA

※ 予選リーグ(15分ハーフ) 9月4日(日)・10日(土) ※ 帯同審判・・・第7試合両チームが第1試合を、その後次の試合を行う。

No.	グループ	A (9/4)		B (9/4)		C (9/4)		D (9/4)		E (9/10)		F (9/10)		G (9/4)		H (9/4)								
	会場	松島FBC P-1 ①		松島FBC P-1 ②		松島FBC P-2 ①		松島FBC P-2 ②		石巻FBF ①		石巻FBF ②		第1女川総合G ①		第1女川総合G ②								
1	9:00	A3	A4	B3	B4	C3	C4	D3	D4	E3	E4	F3	F4	G3	G4	H3	H4							
	主・予 1・2	バリエンテ	VS	マリソル	大河原	VS	ゆりが丘	大和SSS	VS	袋 原	FCアルコ	VS	高 砂	エスペランサ	VS	コパFC	旭丘FC	VS	増田FC	古川南	VS	古川・小牛田	古城FC	VS
		0	6	1	1	6	0	6	1	0	2	0	0	1	1	0	8							
2	9:45	A5	A7	B5	B7	C5	C7	D5	D7	E5	E7	F5	F7	G5	G7	H5	H7							
	主・予 3・4	シューレFC	VS	館 腰	FC VIVO	VS	FC中山	多賀城FC	VS	北中山・館	富谷FC	VS	七ヶ浜SC	ジュニオール	VS	鹿折FC	FC LIBERTA	VS	東松島SC	アバンSC	VS	槻木FC	白石SSS	VS
		0	1	0	2	0	1	1	3	14	0	11	0	5	1	2	0							
3	10:30	A1	A6	B1	B6	C1	C6	D1	D6	E1	E6	F1	F6	G1	G6	H1	H6							
	主・予 7・5	鹿野FC	VS	T N	S・KSC	VS	六郷SSS	ジョイナス	VS	バンブルビー	ベガルタ	VS	愛子SSS	Pgcom	VS	アパヴォアール	なかのFC	VS	住吉台	塩釜FC	VS	おおくま	北 六	VS
		5	2	2	0	1	0	8	0	6	0	14	0	2	0	2	2							
4	11:15	A2	A3	B2	B3	C2	C3	D2	D3	E2	E3	F2	F3	G2	G3	H2	H3							
	主・予 6・1	YMCA	VS	バリエンテ	ラセルパロイ	VS	大河原	仙台中田	VS	大和SSS	SPORTIVO	VS	FCアルコ	FC.セレスタ	VS	エスペランサ	あす・ブラ	VS	旭丘FC	コバルトーレ	VS	古川南	岩沼西	VS
		5	0	5	1	0	1	1	4	6	0	0	2	6	0	9	0							
5	12:00	A4	A7	B4	B7	C4	C7	D4	D7	E4	E7	F4	F7	G4	G7	H4	H7							
	主・予 2・3	マリソル	VS	館 腰	ゆりが丘	VS	FC中山	袋 原	VS	北中山・館	高 砂	VS	七ヶ浜SC	コパFC	VS	鹿折FC	増田FC	VS	東松島SC	古川・小牛田	VS	槻木FC	プログレッシ	VS
		2	0	3	0	1	2	4	2	4	0	4	0	1	3	5	0							
6	12:45	A5	A6	B5	B6	C5	C6	D5	D6	E5	E6	F5	F6	G5	G6	H5	H6							
	主・予 4・7	シューレFC	VS	T N	FC VIVO	VS	六郷SSS	多賀城FC	VS	バンブルビー	富谷FC	VS	愛子SSS	ジュニオール	VS	アパヴォアール	FC LIBERTA	VS	住吉台	アバンSC	VS	おおくま	白石SSS	VS
		0	4	0	1	5	2	1	8	3	0	9	0	0	2	2	2							
7	13:30	A1	A2	B1	B2	C1	C2	D1	D2	E1	E2	F1	F2	G1	G2	H1	H2							
	主・予 5・6	鹿野FC	VS	YMCA	S・KSC	VS	ラセルパロイ	ジョイナス	VS	仙台中田	ベガルタ	VS	SPORTIVO	Pgcom	VS	FC.セレスタ	なかのFC	VS	あす・ブラ	塩釜FC	VS	コバルトーレ	北 六	VS
		1	0	0	2	0	3	6	0	0	0	2	1	0	1	1	5							

2022年度 第40回 ミヤギテレビ杯 宮城県サッカースポーツ少年団 4年生大会 1次予選リーグ組合せ(最終日) 2022年9月10、11日

Aグループ		Bグループ		Cグループ		Dグループ		Eグループ		Fグループ		Gグループ		Hグループ	
A1	鹿野FC	B1	S・KSC	C1	ジョイナス	D1	ベガルタ	E1	Pgcom	F1	なかのFC	G1	塩釜FC	H1	北 六
A2	YMCA	B2	ラセルパロイ	C2	仙台中田	D2	SPORTIVO	E2	FC.セレスタ	F2	あす・ブラ	G2	コバルトーレ	H2	岩沼西
A3	バリエンテ	B3	大河原	C3	大和SSS	D3	FCアルコ	E3	エスペランサ	F3	旭丘FC	G3	古川南	H3	古城FC
A4	マリソル	B4	ゆりが丘	C4	袋 原	D4	高 砂	E4	コパFC	F4	増田FC	G4	古川・小牛田	H4	プログレッシブ
A5	シューレFC	B5	FC VIVO	C5	多賀城FC	D5	富谷FC	E5	ジュニオール	F5	FC LIBERTA	G5	アバンSC	H5	白石SSS
A6	T N	B6	六郷SSS	C6	バンブルビー	D6	愛子SSS	E6	アパヴォアール	F6	住吉台	G6	おおくま	H6	船岡JSC
A7	館 腰	B7	FC中山	C7	北中山・館	D7	七ヶ浜SC	E7	鹿折FC	F7	東松島SC	G7	槻木FC	H7	TOMIYA

※ 予選リーグ(15分ハーフ) 9月10日(土)・11日(日) ※ 帯同審判・・・第7試合両チームが第1試合を、その後次の試合を行う。

No.	グループ	A (9/10)		B (9/10)		C (9/10)		D (9/10)		E (9/11)		F (9/11)		G (9/10)		H (9/10)	
	会場	松島FBC P-1 ①		松島FBC P-1 ②		松島FBC P-2 ①		松島FBC P-2 ②		石巻FBF ①		石巻FBF ②		第2女川総合G ①		第2女川総合G ②	
1	9:00 主・予 4・2	A6 T N	A7 館 腰	B6 六郷SSS	B7 FC中山	C6 バンブルビー	C7 北中山・館	D6 愛子SSS	D7 七ヶ浜SC	E6 アパヴォアール	E7 鹿折FC	F6 住吉台	F7 東松島SC	G6 おおくま	G7 槻木FC	H6 船岡JSC	H7 TOMIYA
		4	2	0	2	0	2	1	1	3	1	0	0	3	0	2	0
2	9:45 主・予 7・6	A1 鹿野FC	A5 シューレFC	B1 S・KSC	B5 FC VIVO	C1 ジョイナス	C5 多賀城FC	D1 ベガルタ	D5 富谷FC	E1 Pgcom	E5 ジュニオール	F1 なかのFC	F5 FC LIBERTA	G1 塩釜FC	G5 アバンSC	H1 北 六	H5 白石SSS
		7	0	8	0	0	5	20	0	1	1	1	1	0	1	7	0
3	10:30 主・予 5・1	A2 YMCA	A7 館 腰	B2 ラセルパロイ	B7 FC中山	C2 仙台中田	C7 北中山・館	D2 SPORTIVO	D7 七ヶ浜SC	E2 FC.セレスタ	E7 鹿折FC	F2 あす・ブラ	F7 東松島SC	G2 コバルトーレ	G7 槻木FC	H2 岩沼西	H7 TOMIYA
		4	0	3	0	0	0	3	0	19	0	2	0	5	1	5	0
4	11:15 主・予 2・7	A3 バリエンテ	A5 シューレFC	B3 大河原	B5 FC VIVO	C3 大和SSS	C5 多賀城FC	D3 FCアルコ	D5 富谷FC	E3 エスペランサ	E5 ジュニオール	F3 旭丘FC	F5 FC LIBERTA	G3 古川南	G5 アバンSC	H3 古城FC	H5 白石SSS
		3	1	7	0	2	0	5	0	0	1	0	1	0	0	1	3
5	12:00 主・予 3・5	A4 マリソル	A6 T N	B4 ゆりが丘	B6 六郷SSS	C4 袋 原	C6 バンブルビー	D4 高 砂	D6 愛子SSS	E4 コパFC	E6 アパヴォアール	F4 増田FC	F6 住吉台	G4 古川・小牛田	G6 おおくま	H4 プログレッシブ	H6 船岡JSC
		2	1	3	1	1	2	3	1	1	1	5	0	0	2	4	1
6	12:45 主・予 6・4	A1 鹿野FC	A3 バリエンテ	B1 S・KSC	B3 大河原	C1 ジョイナス	C3 大和SSS	D1 ベガルタ	D3 FCアルコ	E1 Pgcom	E3 エスペランサ	F1 なかのFC	F3 旭丘FC	G1 塩釜FC	G3 古川南	H1 北 六	H3 古城FC
		12	0	3	2	0	2	7	1	2	0	4	1	4	1	3	0
7	13:30 主・予 1・3	A2 YMCA	A4 マリソル	B2 ラセルパロイ	B4 ゆりが丘	C2 仙台中田	C4 袋 原	D2 SPORTIVO	D4 高 砂	E2 FC.セレスタ	E4 コパFC	F2 あす・ブラ	F4 増田FC	G2 コバルトーレ	G4 古川・小牛田	H2 岩沼西	H4 プログレッシブ
		3	1	3	1	2	0	7	0	6	0	3	0	2	0	2	1

2022年度 第40回 ミヤギテレビ杯 宮城県サッカースポーツ少年団 4年生大会 1次予選リーグ戦績表

Aグループ 松島FBC P-1 ① 2022年9月3日~11日

	鹿野FC	YMCA	バリエンテ	マリソル	シューレFC	T N	館 腰	勝点	勝	分	負	得点	失点	差	順位
鹿野FC		○ 1 - 0	○ 12 - 0	○ 3 - 0	○ 7 - 0	○ 5 - 2	○ 5 - 0	18	6	0	0	33	2	31	1位
YMCA	● 0 - 1		○ 5 - 0	○ 3 - 1	○ 9 - 0	○ 2 - 1	○ 4 - 0	15	5	0	1	23	3	20	2位
バリエンテ	● 0 - 12	● 0 - 5		● 0 - 6	○ 3 - 1	● 0 - 9	● 0 - 6	3	1	0	5	3	39	-36	6位
マリソル	● 0 - 3	● 1 - 3	○ 6 - 0		○ 16 - 0	○ 2 - 1	○ 2 - 0	12	4	0	2	27	7	20	3位
シューレFC	● 0 - 7	● 0 - 9	● 1 - 3	● 0 - 16		● 0 - 4	● 0 - 1	0	0	0	6	1	40	-39	7位
T N	● 2 - 5	● 1 - 2	○ 9 - 0	● 1 - 2	○ 4 - 0		○ 4 - 2	9	3	0	3	21	11	10	4位
館 腰	● 0 - 5	● 0 - 4	○ 6 - 0	● 0 - 2	○ 1 - 0	● 2 - 4		6	2	0	4	9	15	-6	5位

Bグループ 松島FBC P-1 ② 63 21 0 21 117 117 0

	S・KSC	ラセルバロイ	大河原	ゆりが丘	FC VIVO	六郷SSS	FC中山	勝点	勝	分	負	得点	失点	差	順位
S・KSC		● 0 - 2	○ 3 - 2	○ 2 - 0	○ 8 - 0	○ 2 - 0	○ 3 - 0	15	5	0	1	18	4	14	2位
ラセルバロイ	○ 2 - 0		○ 5 - 1	○ 3 - 1	○ 9 - 0	○ 3 - 0	○ 3 - 0	18	6	0	0	25	2	23	1位
大河原	● 2 - 3	● 1 - 5		△ 1 - 1	○ 7 - 0	○ 3 - 0	○ 2 - 1	10	3	1	2	16	10	6	3位
ゆりが丘	● 0 - 2	● 1 - 3	△ 1 - 1		○ 3 - 0	○ 3 - 1	○ 3 - 0	10	3	1	2	11	7	4	4位
FC VIVO	● 0 - 8	● 0 - 9	● 0 - 7	● 0 - 3		● 0 - 1	● 0 - 2	0	0	0	6	0	30	-30	7位
六郷SSS	● 0 - 2	● 0 - 3	● 0 - 3	● 1 - 3	○ 1 - 0		● 0 - 2	3	1	0	5	2	13	-11	6位
FC中山	● 0 - 3	● 0 - 3	● 1 - 2	● 0 - 3	○ 2 - 0	○ 2 - 0		6	2	0	4	5	11	-6	5位

Cグループ 松島FBC P-2 ① 62 20 2 20 77 77 0

	ジョイナス	仙台中田	大和SSS	袋 原	多賀城FC	パンブルビー	北中山・館	勝点	勝	分	負	得点	失点	差	順位
ジョイナス		● 0 - 3	● 0 - 2	○ 2 - 1	● 0 - 5	○ 1 - 0	● 1 - 2	6	2	0	4	4	13	-9	5位
仙台中田	○ 3 - 0		● 0 - 1	○ 2 - 0	○ 3 - 0	○ 4 - 0	△ 0 - 0	13	4	1	1	12	1	11	2位
大和SSS	○ 2 - 0	○ 1 - 0		○ 6 - 0	○ 2 - 0	○ 8 - 0	○ 4 - 1	18	6	0	0	23	1	22	1位
袋 原	● 1 - 2	● 0 - 2	● 0 - 6		● 1 - 2	● 1 - 2	● 1 - 2	0	0	0	6	4	16	-12	7位
多賀城FC	○ 5 - 0	● 0 - 3	● 0 - 2	○ 2 - 1		○ 5 - 2	● 0 - 1	9	3	0	3	12	9	3	4位
パンブルビー	● 0 - 1	● 0 - 4	● 0 - 8	○ 2 - 1	● 2 - 5		● 0 - 2	3	1	0	5	4	21	-17	6位
北中山・館	○ 2 - 1	△ 0 - 0	● 1 - 4	○ 2 - 1	○ 1 - 0	○ 2 - 0		13	4	1	1	8	6	2	3位

Dグループ 松島FBC P-2 ② 62 20 2 20 67 67 0

	ベガルタ	SPORTIVO	FCアルコ	高 砂	富谷FC	愛子SSS	七ヶ浜SC	勝点	勝	分	負	得点	失点	差	順位
ベガルタ		○ 6 - 0	○ 7 - 1	○ 19 - 0	○ 20 - 0	○ 8 - 0	○ 15 - 0	18	6	0	0	75	1	74	1位
SPORTIVO	● 0 - 6		● 1 - 4	○ 7 - 0	○ 8 - 0	○ 2 - 1	○ 3 - 0	12	4	0	2	21	11	10	3位
FCアルコ	● 1 - 7	○ 4 - 1		○ 6 - 1	○ 5 - 0	○ 6 - 1	○ 2 - 0	15	5	0	1	24	10	14	2位
高 砂	● 0 - 19	● 0 - 7	● 1 - 6		△ 3 - 3	○ 3 - 1	○ 4 - 2	7	2	1	3	11	38	-27	4位
富谷FC	● 0 - 20	● 0 - 8	● 0 - 5	△ 3 - 3		● 1 - 8	● 1 - 3	1	0	1	5	5	47	-42	7位
愛子SSS	● 0 - 8	● 1 - 2	● 1 - 6	● 1 - 3	○ 8 - 1		△ 1 - 1	4	1	1	4	12	21	-9	5位
七ヶ浜SC	● 0 - 15	● 0 - 3	● 0 - 2	● 2 - 4	○ 3 - 1	△ 1 - 1		4	1	1	4	6	26	-20	6位

61 19 4 19 154 154 0

Eグループ 上釜グランド 石巻FBC ①

	Pgcom	FC.セレスタ	エスペランサ	コバFC	ジュニオール	アバヴォーラル	鹿折FC	勝点	勝	分	負	得点	失点	差	順位
Pgcom		△ 0 - 0	○ 2 - 0	○ 3 - 0	△ 1 - 1	○ 6 - 0	○ 12 - 0	14	4	2	0	24	1	23	2位
FC.セレスタ	△ 0 - 0		○ 6 - 0	○ 6 - 0	△ 0 - 0	○ 3 - 0	○ 19 - 0	14	4	2	0	34	0	34	1位
エスペランサ	● 0 - 2	● 0 - 6		● 0 - 2	● 0 - 1	○ 2 - 1	○ 3 - 0	6	2	0	4	5	12	-7	5位
コバFC	● 0 - 3	● 0 - 6	○ 2 - 0		● 0 - 2	△ 1 - 1	○ 4 - 0	7	2	1	3	7	12	-5	4位
ジュニオール	△ 1 - 1	△ 0 - 0	○ 1 - 0	○ 2 - 0		○ 3 - 0	○ 14 - 0	14	4	2	0	21	1	20	3位
アバヴォーラル	● 0 - 6	● 0 - 3	● 1 - 2	△ 1 - 1	● 0 - 3		○ 3 - 1	4	1	1	4	5	16	-11	6位
鹿折FC	● 0 - 12	● 0 - 19	● 0 - 3	● 0 - 4	● 0 - 14	● 1 - 3		0	0	0	6	1	55	-54	7位

Fグループ 上釜グランド 石巻FBC ② 59 17 8 17 97 97 0

	なかのFC	あす・ブラ	旭丘FC	増田FC	FC LIBERTA	住吉台	東松島SC	勝点	勝	分	負	得点	失点	差	順位
なかのFC		○ 2 - 1	○ 4 - 1	○ 10 - 0	△ 1 - 1	○ 14 - 0	○ 8 - 0	16	5	1	0	39	3	36	1位
あす・ブラ	● 1 - 2		● 0 - 2	○ 3 - 0	△ 0 - 0	○ 5 - 1	○ 2 - 0	10	3	1	2	11	5	6	4位
旭丘FC	● 1 - 4	○ 2 - 0		△ 0 - 0	● 0 - 1	○ 5 - 0	○ 4 - 0	10	3	1	2	12	5	7	3位
増田FC	● 0 - 10	● 0 - 3	△ 0 - 0		● 0 - 7	○ 5 - 0	○ 4 - 0	7	2	1	3	9	20	-11	5位
FC LIBERTA	△ 1 - 1	△ 0 - 0	○ 1 - 0	○ 7 - 0		○ 9 - 0	○ 11 - 0	14	4	2	0	29	1	28	2位
住吉台	● 0 - 14	● 1 - 5	● 0 - 5	● 0 - 5	● 0 - 9		△ 0 - 0	1	0	1	5	1	38	-37	7位
東松島SC	● 0 - 8	● 0 - 2	● 0 - 4	● 0 - 4	● 0 - 11	△ 0 - 0		1	0	1	5	0	29	-29	6位

Gグループ 第1女川総合G ① 59 17 8 17 101 101 0

	塩釜FC	コバルトール	古川南	古川・小牛田	アバンSC	おおくま	槻木FC	勝点	勝	分	負	得点	失点	差	順位
塩釜FC		● 0 - 1	○ 4 - 1	○ 7 - 0	● 0 - 1	○ 2 - 0	○ 6 - 0	12	4	0	2	19	3	16	3位
コバルトール	○ 1 - 0		○ 6 - 0	○ 2 - 0	● 0 - 1	○ 3 - 1	○ 5 - 1	15	5	0	1	17	3	14	1位
古川南	● 1 - 4	● 0 - 6		△ 1 - 1	△ 0 - 0	● 1 - 5	● 0 - 1	2	0	2	4	3	17	-14	6位
古川・小牛田	● 0 - 7	● 0 - 2	△ 1 - 1		● 0 - 2	● 0 - 2	● 1 - 3	1	0	1	5	2	17	-15	7位
アバンSC	○ 1 - 0	○ 1 - 0	△ 0 - 0	○ 2 - 0		● 0 - 2	○ 5 - 1	13	4	1	1	9	3	6	2位
おおくま	● 0 - 2	● 1 - 3	○ 5 - 1	○ 2 - 0	○ 2 - 0		○ 3 - 0	12	4	0	2	13	6	7	4位
槻木FC	● 0 - 6	● 1 - 5	○ 1 - 0	○ 3 - 1	● 1 - 5	● 0 - 3		6	2	0	4	6	20	-14	5位

Hグループ 第1女川総合G ② 61 19 4 19 69 69 0

	北 六	岩沼西	古城FC	プロGRESS	白石SSS	船岡JSC	TOMIYA	勝点	勝	分	負	得点	失点	差	順位
北 六		● 1 - 5	○ 3 - 0	● 0 - 4	○ 7 - 0	△ 2 - 2	○ 2 - 0	10	3	1	2	15	11	4	3位
岩沼西	○ 5 - 1		○ 9 - 0	○ 2 - 1	○ 5 - 0	○ 7 - 0	○ 5 - 0	18	6	0	0	33	2	31	1位
古城FC	● 0 - 3	● 0 - 9		● 0 - 8	● 1 - 3	● 0 - 3	● 1 - 2	0	0	0	6	2	28	-26	7位
プロGRESS	○ 4 - 0	● 1 - 2	○ 8 - 0		○ 3 - 0	○ 4 - 1	○ 5 - 0	15	5	0	1	25	3	22	2位
白石SSS	● 0 - 7	● 0 - 5	○ 3 - 1	● 0 - 3		△ 2 - 2	○ 2 - 0	7	2	1	3	7	18	-11	5位
船岡JSC	△ 2 - 2	● 0 - 7	○ 3 - 0	● 1 - 4	△ 2 - 2		○ 2 - 0	8	2	2	2	10	15	-5	4位
TOMIYA	● 0 - 2	● 0 - 5	○ 2 - 1	● 0 - 5	● 0 - 2	● 0 - 2		3	1	0	5	2	17	-15	6位

61 19 4 19 94 94 0